

Số: 915 /QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
đợt 16 năm 2026

GIÁM ĐỐC Sở Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp xét của Tổ Thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 15 năm 2026 cho 27 cá nhân (*Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý KCB (để báo cáo);
- BGD Sở Y tế (để báo cáo);
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

(Bs.Lam/28.9.26)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Văn Dũng

DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỢT 16 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH TÂM	27/09/2000	075200019246	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	002926/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
2	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	08/12/1987	075187011250	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	002927/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
3	NGUYỄN HỮU QUẢNG	09/11/1970	034070021853	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	002928/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
4	VĂN THỊ THU THỦY	08/08/1988	092188000607	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	002929/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
5	NGUYỄN TRUNG QUANG	01/05/1974	075074000391	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	002930/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
6	PHẠM NGỌC KHÁNH BĂNG	25/06/1999	086199002826	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	002931/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
7	NGUYỄN BÙI BẮC	30/12/1982	031082022618	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	002932/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
8	HUỲNH ĐỨC MINH	02/05/1996	083096000874	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	002933/ĐNAI-GPHN	Cấp mới

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN	Ghi chú
9	LÊ THÁI SƠN	25/04/2003	008203009486	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002934/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
10	MAI QUANG HIỂN	08/05/2004	075204006475	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002935/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
11	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	27/08/2004	075304015118	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002936/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
12	PHẠM THỊ THANH XUÂN	15/09/1997	075197022660	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002937/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
13	NGUYỄN NGỌC ANH ĐÀO	20/02/1997	075197013744	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002938/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
14	NGUYỄN THỊ DUNG	18/12/1989	038189022218	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002939/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
15	CHU THỊ KIM CHUÔNG	21/12/2004	075304010982	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002940/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
16	ĐẶNG THỊ THU THỦY	12/06/1996	075196021498	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002941/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
17	HOÀNG THỊ THU TRANG	04/02/2003	075303002664	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002942/ĐNAI-GPHN	Cấp mới

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN	Ghi chú
18	THÂN THỊ LỆ THU BÔNG	05/10/1986	075186011521	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002943/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
19	NGUYỄN HOÀNG MINH NHƯ	18/04/2003	075203018952	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002944/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
20	TRẦN MINH VƯƠNG	18/12/1989	070089008518	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002945/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
21	NGUYỄN CHÍ HÀO	08/12/2000	075200001485	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	002946/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
22	PHẠM THÁI KIM VY	19/04/1981	079181004720	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	002947/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
23	PHAN THỊ HỒNG THỦY	12/11/1999	052199005799	Việt Nam	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	002948/ĐNAI-GPHN	Cấp mới
24	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	16/11/1991	038191019581	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002949/ĐNAI-GPHN	Cấp lại
25	LÊ THỊ PHƯƠNG	05/05/1995	045195008777	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002950/ĐNAI-GPHN	Cấp lại
26	PHẠM THỊ HOA	29/09/1982	034182018097	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002951/ĐNAI-GPHN	Cấp lại

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN	Ghi chú
27	BÙI THỊ VÂN	22/01/1985	070185000983	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002952/ĐNAI-GPHN	Cấp lại